**LỊCH BÁO GIẢNG TUẦN 7**

**(Từ ngày 16 /10/ 2023 – 20/10 /2023)**

| **Thứ** | **Buổi** | **Môn học** | **Tiết** | **BÀI DẠY** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Hai**  **21/10** | **Sáng** | HĐTN | 19 | Chào mừng ngày Phụ nữ Việt Nam 20/10 |
| Tiếng Việt | 61 | Cô giáo lớp em |
| Tiếng Việt | 62 | Cô giáo lớp em |
| Toán | 31 | Luyện tập chung |
| TN-XH | 13 | Một số sự kiện ở trường học (tt) |
| **Ba**  **22/10** | **Sáng** | Tiếng Việt | 63 | Nghe viết: Cô giáo lớp em |
| Tiếng Việt | 64 | Chữ hoa: *E, Ê* |
| TNXH | 14 | Giữ vệ sinh trường học |
| HĐTN | 20 | Em tự làm lấy việc của mình |
| **Chiều** | Toán | 32 | Luyện tập chung |
| Đạo đức | 7 | Nhận lỗi và sửa lỗi (tiết 1) |
| GDTC | 13 | Giậm chân tại chỗ, đứng lại (tt) |
| **Tư**  **23/10** | **Sáng** | Âm nhạc | 7 | Đọc nhạc. Vdst: Phân biệt âm thanh cao-thấp |
| Tiếng Việt | 65 | Một tiết học vui |
| Tiếng Việt | 66 | Một tiết học vui |
| Toán | 33 | B/toán l/quan đến phép cộng, phép trừ (tiết 1) |
| **Năm**  **24/10** | **Sáng** | Tiếng Việt | 67 | Nghe kể: Mẩu giấy vụn |
| Tiếng Việt | 68 | Viết về một tiết học em thích |
| Mĩ thuật | 7 | Sáng tạo cùng sản phẩm thủ công |
| Toán | 34 | B/toán l/quan đến phép cộng, phép trừ (tiết 2) |
|  |  |
| **Sáu**  **25/10** | **Sáng** | Tiếng Việt | 69 | Đọc sách báo viết về thầy cô |
| Tiếng Việt | 70 | Đọc sách báo viết về thầy cô |
| Toán | 35 | Luyện tập |
| GDTC | 14 | Giậm chân tại chỗ, đứng lại (tt) |
| HĐTN | 21 | Thử tài Ai khéo tay hơn? |

**Thứ Hai ngày 21 tháng 10 năm 2024**

**Môn: Hoạt động trải nghiệm**

**Tiết 19 Chào mừng ngày Phụ nữ Việt Nam 20-10**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Tham gia biểu diễn văn nghệ chào mừng ngày Phụ nữ Việt Nam 20-10 hoặc cổ vũ các tiết mục văn nghệ.

**2. Năng lực**

**- Năng lực chung:** Giao tiếp, hợp tác; Tự chủ, tự học.

**- Năng lực riêng:** Hiểu được ý nghĩa của ngày Phụ nữ Việt Nam.

**3. Phẩm chất**

- Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**a. Đối với GV**

- Nhắc HS mặc đúng đồng phục, trang phục biểu diễn.

**b. Đối với HS:**

- Mặc lịch sự, sạch sẽ; đầu tóc gọn gàng.

- Chuẩn bị các tiết mục văn nghệ.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| --- | --- | --- |
|  | **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen với các hoạt động chào cờ.  **b. Cách tiến hành:** GV cho HS ổn định tổ chức, nhắc nhở HS chỉnh đốn hàng ngũ, trang phục để thực hiện nghi lễ chào cờ.  **II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **a. Mục tiêu:** HS tham gia chào mừng ngày Phụ nữ Việt Nam 20-10.  **b. Cách tiến hành:**  - GV nhắc nhở HS chỉnh đốn hàng ngũ, thực hiện nghi lễ chào cờ.  - HS nghe GV nhận xét kết quả thi đua của tuần vừa qua và phát động phong trào của tuần tới.  - Nhà trường triển khai các hoạt động hướng đến chào mừng ngày Phụ nữ Việt Nam 20-10:  + Biểu diễn một số tiết mục văn nghệ chào mừng ngày Phụ nữ Việt Nam 20-10.  + Nghe chia sẻ về nguồn gốc và ý nghĩa ngày Phụ nữ Việt Nam.  + Thi hái hoa dân chủ tìm hiểu về ngày Phụ nữ Việt Nam.  C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_3.png **III. HOẠT ĐỘNG CỦNG CỐ, NỐI TIẾP**  - Nhận xét tiết học  - Tuyên dương học sinh thực hiện tốt. | - HS chào cờ.  - HS lắng nghe.  - HS nhiệt tình tham gia các hoạt động. |

## III. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

## …………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

## 

## 

**Thứ Hai ngày 21 tháng 10 năm 2024**

**Môn: Tiếng Việt**

**Tiết 61 + 62 Cô giáo lớp em**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Đọc đúng bài thơ *Cô giáo lớp em*. Phát âm đúng các từ ngữ dễ viết sai do ảnh hưởng của phương ngữ. Nghỉ hơi đúng theo dấu câu và theo nghĩa. Tốc độ đọc 60 – 70 tiếng/ phút.

- Hiểu nghĩa của từ ngữ, trả lời được các CH để hiểu bài thơ *Cô giáo lớp em*: Bài thơ là những suy nghĩ, tình cảm của một HS đối với cô giáo của mình.

- Biết cách sử dụng một số từ ngữ thể hiện tình cảm.

- Nhận biết các từ ngữ chỉ hoạt động

- Biết đặt câu theo mẫu *Ai làm gì?*.

- Nhận biết nội dung chủ điểm.

**2. Năng lực**

+ Năng lực đặc thù: Năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực tự chủ và tự học.

+ Năng lực văn học:

- Biết bày tỏ sự yêu thích đối với một số từ ngữ hay, hình ảnh đẹp trong bài thơ.

- Biết liên hệ nội dung bài thơ với hoạt động học tập, thể hiện tình cảm với thầy cô giáo.

**3. Phẩm chất**

- Bồi dưỡng tình cảm yêu quý, kính trọng đối với thầy cô giáo.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên**

- Giáo án.

- Máy tính, máy chiếu.

**2. Đối với học sinh**

- SGK.

- Vở bài tập Tiếng Việt 2, tập một.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| --- | --- | --- |
| **15’**  **20’** | **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **CHIA SẺ VỀ CHỦ ĐIỂM**  **Mục tiêu:** Giúp HS nhận biết được nội dung của toàn bộ chủ điểm, tạo tâm thế hứng thú cho HS và từng bước làm quen bài học.  **Cách tiến hành:**  - GV đặt CH gợi dẫn: *Các em biết những bài hát nào về thầy cô?*  - GV tổ chức cho cả lớp hát một bài hát về thầy cô.  - GV mời 1 HS đọc to YC của BT 2.  - GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, hoàn thành BT.  - GV mời một số HS trình bày kết quả trước lớp.  - GV nhận xét, dẫn dắt: Trong bài đầu tiên của chủ điểm mới, chúng ta sẽ cùng nhau tìm hiểu xem cô giáo trong bài *Cô giáo lớp em* đã dạy các bạn nhỏ điều gì nhé.  **1. Giới thiệu bài**  **Mục tiêu:** Tạo tâm thế cho học sinh và từng bước làm quen bài học.  **Cách tiến hành:**  - GV giới thiệu bài học: Bài thơ *Cô giáo lớp em* không chỉ nói về những điều cô giáo đã dạy các bạn nhỏ mà còn cho các em hiểu được những suy nghĩ, tình cảm của các bạn nhỏ đối với cô giáo của mình.  **II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **2. HĐ 1: Đọc thành tiếng**  **Mục tiêu:** Đọc thành tiếng câu, đoạn và toàn bộ văn bản.  **Cách tiến hành:**  - GV đọc mẫu bài *Cô giáo lớp em*.  - GV mời 2 HS đọc phần giải thích từ ngữ: *ghé, ngắm*.  - GV tổ chức cho HS luyện đọc:  + Đọc nối tiếp: GV chỉ định 3 HS đọc nối tiếp nhau 3 đoạn của bài. GV phát hiện và sửa lỗi phát âm, uốn nắn tư thế đọc của HS.  + Đọc nhóm 3: GV yêu cầu HS đọc theo nhóm 3.  + GV tổ chức cho HS thi đọc nối tiếp trước lớp, cho cả lớp bình chọn bạn đọc hay nhất.  + GV mời 1 HS giỏi đọc lại toàn bài.  **3. HĐ 2: Đọc hiểu**  **Mục tiêu:** Hiểu được nghĩa của từ ngữ, trả lời được các CH để hiểu câu chuyện: Bài thơ là những suy nghĩ, tình cảm của một HS đối với cô giáo của mình.  **Cách tiến hành:**  - GV mời 3 HS tiếp nối đọc 3 CH.  - GV yêu cầu cả lớp đọc thầm lại truyện, đọc thầm các câu hỏi, suy nghĩ trả lời theo nhóm đôi.  - GV mời một số HS trả lời CH theo hình thức phỏng vấn.    - GV và cả lớp nhận xét, chốt đáp án.  **4. HĐ 3: Luyện tập**  **Mục tiêu:** Tìm hiểu, vận dụng kiến thức tiếng Việt, văn học trong văn bản: Nhận biết từ ngữ chỉ hoạt động và biết đặt câu theo mẫu *Ai làm gì?*.  **Cách tiến hành:**  - GV mời 1 HS đọc to trước lớp YC của 2 BT.  - GV yêu cầu HS làm bài vào VBT.  - GV mời một số HS trình bày kết quả trước lớp.  - GV nhận xét, chốt đáp án:  + BT 1: Dựa vào bài thơ, hãy xếp các từ ngữ sau vào nhóm phù hợp:  Đáp án:  a) Từ ngữ chỉ hoạt động của cô giáo: *dạy, mỉm cười, giảng*.  b) Từ ngữ chỉ hoạt động của học sinh: *chào, đáp, thấy, học, viết, ngắm*.  + BT 2: Mỗi bộ phận câu in đậm dưới đây trả lời cho câu hỏi nào?  a) Các bạn học sinh **chào cô giáo**.  b) **Cô** mỉm cười thật tươi.  c) Cô **dạy em tập viết**.  d) Học sinh **học bài**.  Đáp án:  a) Bộ phận in đậm **chào cô giáo** trả lời cho câu hỏi *Làm gì?*.  b) Bộ phận in đậm **cô** trả lời cho câu hỏi *Ai?*.  c) Bộ phận in đậm **dạy em tập viết** trả lời cho câu hỏi *Làm gì?*.  d) Bộ phận in đậm **học bài** trả lời cho câu hỏi *Làm gì?*.  **III. HOẠT ĐỘNG CỦNG CỐ, NỐI TIẾP**  **-** Nhận xét tiết học  - Về nhà chuẩn bài mới  - Tuyên dương học sinh phát biểu say dựng bài | - HS lắng nghe, trả lời CH.  - Cả lớp hát một bài hát về thầy cô.  - 1 HS đọc to YC của BT 2.  - HS làm việc cá nhân, hoàn thành BT.  - Một số HS trình bày kết quả trước lớp.  - HS lắng nghe.    - HS lắng nghe.    - HS đọc thầm theo.  - 2 HS đọc phần giải thích từ ngữ.  - HS luyện đọc:  + 3 HS đọc nối tiếp nhau 3 đoạn của bài thơ.  + HS đọc theo nhóm 3.  + HS thi đọc nối tiếp trước lớp, cả lớp bình chọn bạn đọc hay nhất.  + 1 HS giỏi đọc lại toàn bài.    - 3 HS tiếp nối đọc 3 CH.  - Cả lớp đọc thầm lại truyện, đọc thầm các câu hỏi, suy nghĩ trả lời theo nhóm đôi.  - Một số HS trả lời CH theo hình thức phỏng vấn:  *+ Câu 1:*   * HS 1: Tìm khổ thơ ứng với mỗi ý... * HS 2:   a) Cô giáo tươi cười đón học sinh – 1) Khổ thơ 1.  b) Chúng em yêu quý cô giáo – 3) Khổ thơ 3.  c) Cô giáo dạy chúng em tập viết – 2) Khổ thơ 2.  *+ Câu 2:*   * HS 2: Tìm những hình ảnh đẹp trong khổ thơ 1 và khổ thơ 2. * HS 1: *Cô mỉm cười thật tươi, Gió đưa thoảng hương nhài, Nắng ghé vào cửa lớp /  Xem chúng em học bài.*   *+ Câu 3:*   * HS 1: Trong khổ thơ 3:   a) Từ **ấm** cho bạn cảm nhận lời giảng của cô giáo thế nào?  b) Các từ ngữ **yêu thương**, **ngắm mãi** nói lên tình cảm của học sinh đối với cô giáo như thế nào?   * HS 2: Trong khổ thơ 3   a) Từ **ấm** cho mình cảm nhận lời giảng của cô giáo rất gần gũi, thân thiện, giảng giải cho các bạn tận tình, giọng của cô trầm và tạo cảm giác thoải mái, tin cậy.  b) Các từ ngữ **yêu thương**, **ngắm mãi** nói lên tình cảm của các bạn học sinh với cô giáo: nhiều tình cảm, quý mến, yêu thích, muốn nhìn ngắm cô.  - Cả lớp và GV nhận xét, chốt đáp án.    - 1 HS đọc to trước lớp YC của 2 BT. Cả lớp đọc thầm theo.  - HS làm bài vào VBT.  - Một số HS trình bày kết quả trước lớp.  - HS lắng nghe, sửa bài vào VBT. |

**III. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

**………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………**

**Thứ Hai ngày 21 tháng 10 năm 2024**

**Môn: Toán**

**Tiết 31 Luyện tập chung**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

 - Củng cố về cách làm tính cộng, tính trừ  (có nhớ) trong phạm vi 20.

 - Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về tính cộng, tính trừ trong phạm vi 20 đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

**2. Năng lực, phẩm chất:**

**a. Năng lực:** - Phát triển 3 năng lực chung và năng lực đặc thù Toán học: Năng lực giải quyết vấn đề Toán học; năng lực giao tiếp Toán học ; năng lực sử dụng công cụ và phương tiện Toán học.

**b. Phẩm chất:** - Phát triển phẩm chất chăm chỉ, đồng thời giáo dục HS tình yêu với Toán học, tích cực, hăng hái tham gia các nhiệm vụ học tập

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1.GV**: Lap top; màn hình máy chiếu; clip; slide minh họa

           Bộ ĐD học Toán 2.

**2. HS:** SGK, vở ô li, VBT, vở nháp, …

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| --- | --- | --- |
| **5’** | **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  ***- Mục tiêu***: *Tạo tâm thế vui tươi, phấn khởi.*  **\* Ôn tập và khởi động:**  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi *“ Ai nhanh, ai đúng ”*    - GV NX, tuyên dương. | - HS nêu một phép tính cộng ( có nhớ ) trong phạm vi 20. Đố bạn nêu được các phép tính khác từ phép tính đó. Ví dụ: Bạn A nêu 9 + 2 = 11, mời bạn B. Bạn B nêu: 2 + 9 = 11; 11 – 9 = 2; 11 – 2 = 9 |
| **20’**          **5’**    **5’** | **II. HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH, LUYỆN TẬP**  **\* Bài 1**:  ***Mục tiêu***: *Củng cố về cách làm tính cộng, tính trừ*  *( có nhớ ) trong phạm vi 20.*  **HD HS làm các BT sau:**  - Gọi  HS nêu YC của bài.  - Bài 1 yêu cầu gì ?    - GV NX, chữa bài.  **\* Bài 2:**  ***Mục tiêu:*** *Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về tính cộng, tính trừ trong phạm vi 20( có nhớ ) đã học vào tính nhẩm.*  - Gọi HS nêu yc của bài.  - Yêu cầu của bài 2 là gì ?  - GV hướng dẫn HS sử dụng       “ Quan hệ cộng trừ ” để thực hiện các phép tính. VD: 9 + 6 = 15 thì 15 – 9 = 6.  **\* Bài 3:**  ***Mục tiêu***: *Củng cố về cách lập phép tính đúng*  - Yêu cầu HS đọc thầm bài 3  - Bài 3 yêu cầu gì ?    **III. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**  ***Mục tiêu***: *HS có cơ hội phát triển NL giao tiếp toán học, NL giải quyết vấn đề toán học.*  **IV. HOẠT ĐỘNG CỦNG CỐ, NỐI TIẾP**  ***Mục tiêu:*** *Ghi nhớ, khắc sâu nội dung bài.*  - Bài học hôm nay, em biết thêm về điều gì?  - Để có thể làm tốt các bài tập trên, em nhắn bạn điều gì? | - 2 HS nêu.  - Bài 1 yêu cầu “ Tính ”  - Cá nhân HS tự làm bài 1: Tìm kết quả các phép cộng và phép trừ nêu trong bài.  - HS thảo luận với bạn về cách tính nhẩm rồi chia sẻ trước lớp.  - 2 HS nêu.  - Tính nhẩm  - Cá nhân HS tự làm bài 2: Tìm kết quả các phép cộng và phép trừ nêu trong bài.  -  HS thảo luận với bạn về cách tính nhẩm rồi chia sẻ trước lớp.    - Cả lớp đọc thầm.  - 1 HS trả lời: Nêu các phép tính thích hợp ( theo mẫu )  - HS tự nêu thêm các VD tương tự  để thực hành tính nhẩm:  5 HS nêu.  - HS QS mẫu, liên hệ với nhận biết về “ Quan hệ cộng trừ”, suy nghĩ và lựa chọn phép tính thích hợp. Từ đó, HS tìm kết quả cho các trường hợp còn lại trong bài.  - HS liên hệ, tìm tòi một số tình huống trong thực tế liên quan đến phép cộng, phép trừ ( có nhớ ) trong phạm vi 20, hôm sau chia sẻ với các bạn.    - HS suy nghĩ và trả lời câu hỏi. |

**III. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

**………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………**

**Thứ Hai ngày 21 tháng 10 năm 2024**

**Môn: Tự nhiên và Xã hội**

**Tiết 13 Một số sự kiện ở trường học (tt)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Nêu được tên, ý nghĩa và các hoạt động của một đến hai sự kiện thường được tổ chức ở trường.

- Xác định được các hoạt động của HS khi tham gia các sự kiện ở trường.

\* Lồng ghép GD QPAN: Giới thiệu với HS các tiết mục văn nghệ, đóng kịch, kể chuyện về tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh. GDHS tinh thần yêu nước, truyền thống lịch sử của dân tộc Việt Nam.

**2. Năng lực**

**Năng lực chung:**

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

**Năng lực riêng:**

- Chia sẻ được cảm nhận của bản thân đối với một số sự kiện ở trường.

**3. Phẩm chất**

- Làm được một số việc thiết thực để chuẩn bị cho một số sự kiện sẽ được tổ chức ở trường.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**a. Đối với giáo viên**

- Giáo án.

- Các hình trong SGK.

- Vở Bài tập Tự nhiện và Xã hội 2.

- Một số thẻ ghi câu đố và đáp án trong trò chơi Đố bạn.

- Một số hình ảnh về hoạt động của HS trong một số sự kiện của nhà trường.

**b. Đối với học sinh**

- SGK.

- Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| --- | --- | --- |
|  | **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.  **b. Cách thức tiến hành:**  - GV giới trực tiếp vào bài Một số sự kiện ở trường học (tiết 3).  **II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **Hoạt động 5: Một số hoạt động HS có thể làm để chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam**  **a. Mục tiêu:** Kể được một số việc HS có thể làm để chuẩn bị cho Ngày Nhà giáo Việt Nam.  **b.** **Cách tiến hành:**  ***Bước 1: Làm việc theo cặp***C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_3.png  - GV hướng dẫn HS dựa vào các hình ảnh gợi ý trong SGK trang 30 (từ Hình 1 đến Hình 4): *Hãy kể tên một số hoạt động các em có thể làm để chuẩn bị cho Ngày nhà giáo Việt Nam.*  ***Bước 2: Làm việc cả lớp***  - GV mời đại diện một số cặp lên trình bày kết quả làm việc nhóm trước lớp.  - GV yêu cầu các HS nhận xét, bổ sung cho câu trả lời của các bạn.  - GV bổ sung và hoàn thiện phần trình bày của HS.  **II. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP, VẬN DỤNG**  **Hoạt động 6: Chuẩn bị cho một số sự kiện được tổ chức ở trường**  **a. Mục tiêu**: Làm được một số việc thiết thực để chuẩn bị cho một số sự kiện sẽ được tổ chức ở trường.  **b**. **Cách tiến hành:**  - Giới thiệu với HS các tiết mục văn nghệ, đóng kịch, kể chuyện về tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh. GDHS tinh thần yêu nước, truyền thống lịch sử của dân tộc Việt Nam.  ***Bước 1: Làm việc theo nhóm***  - GV hướng dẫn HS dựa vào kết quả của hoạt động 5, *mỗi nhóm lựa chọn một hoạt động phù hợp với khả năng của nhóm mình để chuẩn bị chào mừng Ngày Nhà giáo Việt Nam.*C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_4.png  - GV hỗ trợ HS lên kế hoạch và phân công những công việc cụ thể.  ***Bước 2: Làm việc cả lớp***  - GV tổ chức cho các nhóm giới thiệu sản phẩm.  - GV yêu cầu các nhóm tự đánh giá sản phẩm của nhóm mình và nhận xét sản phẩm của nhóm bạn.  - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: *Nói về cảm nhận của em khi tham gia các hoạt động chuẩn bị cho Ngày Nhà giáo Việt Nam.*  \* Lồng ghép giáo dục Quốc phòng – An ninh  - GV giới thiệu cho HS các tiết mục văn nghệ, đóng kịch, kể chuyện về tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh. GDHS tinh thần yêu nước, truyền thống lịch sử của dân tộc Việt Nam.  **III. HOẠT ĐỘNG CỦNG CỐ, NỐI TIẾP**  - Nhận xét tiết học  - Về nhà chuẩn bị bài mới  - Tuyên dương học sinh | - HS quan sát tranh, trả lời câu hỏi.    - HS trả lời: *Một số hoạt động các em có thể làm để chuẩn bị cho Ngày nhà giáo Việt Nam: biểu diễn văn nghệ, làm báo tường, trang trí lớp học,...*      - HS lắng nghe, thực hiện.  - HS lắng nghe.    - HS giới thiệu sản phẩm.  - HS trả lời: *Khi tham gia các hoạt động em cảm thấy mình học hỏi được rất nhiều điều từ các bạn, qua đó em hiểu thêm nhiều hơn về ý nghĩa Ngày Nhà giáo Việt Nam, đồng thời qua đó em cũng gửi gắm nhiều tình cảm, lòng biết ơn của mình hơn đến quý thầy cô.*  *- HS lắng nghe.* |

**III. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

**Thứ Ba ngày 22 tháng 10 năm 2024**

**Môn: Tiếng Việt**

**Tiết 63 + 62 Nghe viết: Cô giáo lớp em**

**Chữ hoa: E, Ê**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Nghe (thầy, cô) đọc, viết lại chính xác khổ 2, 3 bài thơ *Cô giáo lớp em*. Qua bài chính tả, củng cố cách trình bày bài thơ 5 chữ: chữ đầu mỗi dòng thơ viết hoa, lùi vào 3 ô.

- Làm đúng BT điền chữ **ch / tr**, vần **iên / iêng**.

- Biết viết các chữ cái *E, Ê* viết hoa cỡ vừa và nhỏ. Biết viết cụm từ ứng dụng *Em yêu thầy cô của em* cỡ nhỏ, chữ viết đúng mẫu, đều nét và nối chữ đúng quy định.

**2. Năng lực**

- Năng lực đặc thù: Có óc quan sát và ý thức thẩm mỹ khi trình bày văn bản.

- Năng lực văn học: Cảm nhận được cái hay, cái đẹp của những câu thơ trong các BT chính tả.

**3. Phẩm chất**

- Rèn cho HS tính kiên nhẫn, cẩn thận.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**a. Đối với giáo viên**

- Giáo án.

- Máy tính, máy chiếu.

- Bảng lớp, slide viết bài thơ HS cần chép.

- Phần mềm hướng dẫn viết chữ *E, Ê.*

- Mẫu chữ cái *E, Ê* viết hoa đặt trong khung chữ (như SGK). Bảng phụ viết câu ứng dụng trên dòng kẻ ô li.

**b. Đối với học sinh**

- SGK.

- Vở *Luyện viết 2*, tập một.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| --- | --- | --- |
|  | **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **1. Giới thiệu bài**  **Mục tiêu:** Tạo tâm thế cho học sinh và từng bước làm quen bài học.  **Cách tiến hành:**  - GV nêu MĐYC của bài học.  **II. HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH**  **2. HĐ 1: Nghe – viết**  **Mục tiêu:** Nghe (thầy, cô) đọc, viết lại chính xác khổ thơ 2, 3 bài thơ *Cô giáo lớp em*. Qua bài chính tả, củng cố cách trình bày bài thơ 5 chữ: chữ đầu mỗi dòng thơ viết hoa, lùi vào 3 ô.  **Cách tiến hành:**  ***2.1.*** GV nêu nhiệm vụ:  - GV đọc mẫu 1 khổ thơ 2, 3 bài *Cô giáo lớp em*.  - GV mời 1 HS đọc lại 2 khổ thơ, yêu cầu cả lớp đọc thầm theo.  - GV hướng dẫn HS nói về nội dung và hình thức của 2 khổ 2, 3 bài thơ:  + Về nội dung: Khổ thơ 2, 3 của bài thơ tả cảnh cô giáo giảng bài cho các bạn và sự yêu mến của các bạn dành cho cô giáo.  + Về hình thức: 2 khổ thơ, mỗi khổ có 4 dòng, mỗi dòng có 5 tiếng. Chữ đầu mỗi dòng viết hoa và  lùi vào 3 ô li tính từ lề vở.  ***2.2.*** Đọc cho HS viết:  - GV đọc thong thả từng dòng thơ cho HS viết vào vở *Luyện viết 2*. Mỗi dòng đọc 2 hoặc 3 lần (không quá 3 lần). GV theo dõi, uốn nắn HS.  - GV đọc cả bài lần cuối cho HS soát lại.  ***2.3.*** Chấm, chữa bài  - GV yêu cầu HS tự chữa lỗi (gạch chân từ viết sai, viết từ đúng bằng bút chì ra lề vở hoặc cuối bài chính tả).  - GV chấm 5 – 7 bài, chiếu bài của HS lên bảng lớp để cả lớp quan sát, nhận xét bài về các mặt nội dung, chữ viết, cách trình bày.  **3. HĐ 2: Chọn chữ hoặc vần phù hợp với ô trống (BT 2)**  **Mục tiêu:** Làm đúng BT điền chữ **ch / tr**, vần **iên / iêng**.  **Cách tiến hành:**  - GV mời 1 HS đọc YC của BT.  - GV yêu cầu HS làm bài vào vở *Luyện viết 2,* tập một.  - GV viết nội dung BT lên bảng, mời 2 HS lên bảng làm BT.  - GV chữa bài:  a) Chữ **ch** hay **tr**?  Hôm nay **tr**ời nắng chang **ch**ang  Mèo con đi học chẳng mang thứ gì  Chỉ mang một cái bút chì  Và mang một mẩu bánh mì con con.  Phan Thị Vàng Anh  b) Vần **iên** hay **iêng**?  Chẳng nhìn thấy ve đâu  Chỉ râm ran t**iếng** hát  Dàn đồng ca mùa hạ  D**iễn** ra trong lá suốt ngày  Mặt đất tràn t**iếng** nhạc  Dậy nghe nào, mầm cây.  Nguyễn Minh Nguyên  **4. HĐ 3: Tập viết chữ hoa *E, Ê***  **Mục tiêu:** Biết viết các chữ cái *E, Ê* viết hoa cỡ vừa và nhỏ. Biết viết cụm từ ứng dụng *Em yêu thầy cô của em* cỡ nhỏ, chữ viết đúng mẫu, đều nét và nối chữ đúng quy định.  **Cách tiến hành:**  ***4.1.*** Quan sát mẫu chữ hoa *E, Ê*  - GV hướng dẫn HS quan sát và nhận xét mẫu chữ *E, Ê*:  + Độ cao: 5 li.  + Độ rộng: 3,5 li.  + Là kết hợp của 3 nét cơ bản: 1 nét cong dưới và 2 nét cong trái nối liền nhau tạo thành vòng xoắn nhỏ giữa thân chữ.  + Quy trình viết:  Đặt bút tại giao điểm của đường kẻ ngang 6 và đường kẻ dọc 3, viết nét cong dưới rồi chuyển hướng viết 2 nét cong trái tạo vòng xoắn to ở đầu chữ và vòng xoắn nhỏ ở thân chữ, phân cuối nét cong trái thứ 2 lượn trên đường kẻ 3, lượn xuống dừng bút ở đường kẻ 2.  + Đối với chữ *Ê*: viết như chữ *E* và thêm dấu mũ trên đầu.  - GV viết các chữ *E, Ê* lên bảng, vừa viết vừa nhắc lại cách viết.  ***4.2.*** Quan sát cụm từ ứng dụng  - GV giới thiệu cụm từ ứng dụng: *Em yêu thầy cô của em*.  - GV giúp HS hiểu: Cụm từ nói về tình cảm của học sinh đối với thầy cô giáo.  - GV hướng dẫn HS quan sát và nhận xét độ cao của các chữ cái:   * Những chữ có độ cao 2,5 li: *E, h, y*. * Chữ có độ cao 1,5 li: *t*. * Những chữ còn lại có độ cao 1 li: *m, ê, u, â, c, ô , u, a, e*.   ***4.3.*** Viết vào vở *Luyện viết 2,* tập một  - GV yêu cầu HS viết các chữ *E, Ê* cỡ vừa và cỡ nhỏ vào vở.  - GV yêu cầu HS viết cụm từ ứng dụng *Em yêu thầy cô của em* cỡ nhỏ vào vở.  **III. HOẠT ĐỘNG CỦNG CỐ, NỐI TIẾP**  - Nhận xét tiết học  - Về nhà chuản bị bài mới  - Tuyên dương học sinh viết đúng | - HS lắng nghe.    - HS đọc thầm theo.  - 1 HS đọc lại 2 khổ thơ, yêu cầu cả lớp đọc thầm theo.  - HS quan sát, lắng nghe.    - HS viết vào vở *Luyện viết 2*.    - HS soát lại.  - HS tự chữa lỗi.  - HS quan sát, nhận xét, lắng nghe.    - 1 HS đọc YC của BT.  - HS làm bài vào vở *Luyện viết 2*, tập một.  - 2 HS lên bảng làm BT.  - HS lắng nghe, chữa bài vào VBT.    - HS nghe GV hướng dẫn, quan sát và nhận xét mẫu chữ *E, Ê*.    - HS quan sát, lắng nghe.  - HS đọc cụm từ ứng dụng.  - HS lắng nghe.  - HS quan sát và nhận xét độ cao của các chữ cái.    - HS viết các chữ *E, Ê* cỡ vừa và cỡ nhỏ vào vở.  - HS viết cụm từ ứng dụng *Em yêu thầy cô của em* cỡ nhỏ vào vở. |

**III. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

**………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………**

**Thứ Ba ngày 22 tháng 10 năm 2024**

**Môn: Hoạt động trải nghiệm**

**Tiết 20 Em tự làm lấy việc của mình**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

**-** Hiểu được sự cần thiết phải tự làm lấy việc của mình.

- Xử lí được một số tình huống liên quan đến việc tự phục của bản thân.

**2. Năng lực**

**Năng lực chung:** Giao tiếp, hợp tác; Tự chủ, tự học.

**Năng lực riêng:** Hiểu được sự cần thiết của việc tự phục vụ bản thân.

**3. Phẩm chất**

- Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**a. Đối với GV**

- Giáo án.

- SGK.

- Phiếu tình huống, tranh minh họa các tình huống để HS đóng vai.

**b. Đối với HS:**

- SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| --- | --- | --- |
|  | **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.  **b. Cách tiến hành:**  - GV giới thiệu trực tiếp vào bài học Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Em tự làm lấy việc của mình (tiết 2).  **II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **Hoạt động 1: Chia sẻ**  **a. Mục tiêu**  - HS chia sẻ những việc tự phục vụ mà bản thân đã thực hiện ở nhà, ở trường.  - HS hiểu được sự cần thiết phải tự phục vụ bản thân.  **b. Cách tiến hành:**  ***(1) Làm việc nhóm:***  - GV chia lớp thành các nhóm.  - GV yêu cầu các nhóm thảo luận và chia sẻ về những việc bản thân đã tự làm ở nhà và ở trường theo các câu hỏi:  *+ Bạn đã tự làm những việc gì ở nhà?*  *+ Bạn đã tự làm những việc gì ở trường?*  *+ Bạn đã tự làm việc đó như thế nào?*  *+ Mọi người xung quanh nhận xét gì vê việc bạn làm?*  C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_4.png  ***(2) Làm việc cả lớp:***  - GV mời một số HS lên trước lớp chia sẻ về những việc bản thân đã tự làm.  - GV yêu cầu HS khác nhận xét và nêu điều đã học được từ các bạn.  **c. Kết luận:** *Các em nên cố gắng làm những việc tự phục vụ phù hợp với lứa tuổi và khả năng của bản thân, điêu đó giúp các em tự lập và không phụ thuộc, ỷ lại vào người khác.*  **Hoạt động 2: Xử lí tình huống**  **a. Mục tiêu**: HS nhận diện phân tích và có cách ứng xử phù hợp thể hiện sự tự giác với những việc tự phục vụ trong học tập, sinh hoạt ởlớp, ở trường.  **b. Cách tiến hành:**  ***(1) Làm việc nhóm:***  - GV chia lóp thành các nhóm.  - GV phổ biến nhiệm vụ thảo luận:  *+ Mỗi nhóm tìm hiểu một tình huống.*  *+ HS đọc tình huống và trảlời câu hỏi: Điều gì xảy ra với nhânvật trong mỗi tình huống? Các ban trong tình huống đó đã ứng xử như thế nào? Nếu em là bạn trong tình huống đó thì em sẽ làm gì? vì sao?*  - GV yêu cầu các nhóm đóng vai thể hiện cách ứng xử của nhóm mình.  ***(2) Làm việc cả lớp:***  - GV yêu cầu các nhóm HS thực hiện đóng vai trước lớp.  - GV yêu cầu HS chia sẻ suy nghĩ và cảm nhận của bản thân sau khi tham gia hoạt động đóng vai. GV gợi ý các câu hỏi để HS chia sẻ: *Em đã từng gặp phải tình huống đó chưa? Em thích hoạt động đóng vai của nhóm nào nhất? Vì sao? Em học được điều gi từ việc đóng vai các tình huống này?*  **c. Kết luận:** *Tự giác thực hiện những việc làm phù hợp trong học tập, sinh hoạt ở lớp, ở nhà sẽ giúp em tự tin khẳng định bản thân, rèn luyện đức tính chăm chỉ, tự lập và có trách nhiệm với việc làm của mình.*  - GV hướng dẫn HS thực hiện chia sẻ với bố mẹ, người thân theo các câu hỏi sau:  *+ Em muốn tự làm những việc gì khi ở nhà?*  *+ Có việc nào em muốn tự làm ở nhà mà chưa biết cách thực hiện không? Hãy nhờ bố mẹ, người thân hướng dẫn cách thực hiện việc làm đó.*C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_5.png  **III. HOẠT ĐỘNG CỦNG CỐ, NỐI TIẾP**  - Nhận xét tiết học | - HS chia thành các nhóm.  - HS thảo luận nhóm, trả lời câu hỏi.      - HS trình bày.  - HS nhận xét.  - HS lắng nghe, tiếp thu.      - HS chia thành các nhóm.  - HS thảo luận theo nhóm, trả lời câu hỏi. *Nếu em là bạn trong tình huống đó thì em sẽ:*  *+ Tình huống 1: Em sẽ học theo các bạn, sắp xếp lại sách vở ngăn nắp, gọn gàng sau khi đọc xong sách ở thư viện.*  *+ Tình huống 2: Em sẽ nói với mẹ con sẽ tự chuẩn bị quần áo và sách vở rồi ăn sáng.*  - HS đóng vai trước lớp.  - HS chia sẻ.    - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe, thực hiện. |

**III. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**  
………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

# Thứ Ba ngày 22 tháng 10 năm 2024

# Môn: Tự nhiên và Xã hội

# Tiết 14 Giữ vệ sinh trường học

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Nêu được các việc nên và không nên làm để giữ vệ sinh khi tham gia các hoạt động ở trường.

**2. Năng lực**

**Năng lực chung:**

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

**Năng lực riêng:**

- Đánh giá được việc giữ vệ sinh của HS khi tham gia các hoạt động ở trường.

**3. Phẩm chất**

- Thực hiện được việc giữ vệ sinh khi tham gia các hoạt động ở trường,

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**a. Đối với giáo viên**

- Giáo án.

- Các hình trong SGK.

- Vở Bài tập Tự nhiện và Xã hội 2.

**b. Đối với học sinh**

- SGK.

- Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

- Khẩu trang, găng tay, túi đựng rác.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| --- | --- | --- |
|  | **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.  **b. Cách thức tiến hành:**  - GV cho HS nghe và hát bài hát về giữ vệ sinh trường học (Ví dụ: Không xả rác).  - GV dẫn dắt vấn đề: *Các em vừa nghe bài hát Không xả rác, vậy các em có biết những việc nên làm và không nên làm để giữ vệ sinh khi tham gia các hoạt động ở trường là gì không? Chúng ta sẽ cùng tìm hiểu trong bài học ngày hôm nay* ***– Bài 6: Giữ vệ sinh ở trường học.***  **II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **Hoạt động 1: Xác định những việc nên làm và không nên làm để giữ vệ sinh khi tham gia các hoạt động ở trường**  **a. Mục tiêu:** Nêu được những việc nên và không nên làm để giữ vệ sinh khi tham gia các hoạt động ở trường.  **b.** **Cách tiến hành:**  ***Bước 1: Làm việc theo cặp***  ***-*** GV yêu cầu HS quan sát các hình từ Hình 1 đến Hình 6 và trả lời câu hỏi: *Nêu những việc nên và không nên làm để giữ vệ sinh khi tham gia các hoạt động ở trường trong mỗi hình.*C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_5.png  ***Bước 2: Làm việc cả lớp***  - GV mời đại diện một số cặp lên trình bày kết quả làm việc nhóm trước lớp.  - GV yêu cầu các HS nhận xét, bổ sung cho câu trả lời của các bạn.  - GV bổ sung và hoàn thiện phần trình bày của HS.  - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: *Hãy kể những việc làm khác để giữ vệ sinh khi tham gia các hoạt động ở trường.*  **II. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP, VẬN DỤNG**  **Hoạt động 2: Thực hành làm vệ sinh trường học**  **a. Mục tiêu**: Biết thu gom rác hợp vệ sinh.  **b**. **Cách tiến hành:**  ***Bước 1: Làm việc theo nhóm***  - GV yêu cầu HS quan sát các hình trong mục Chuẩn bị SGK trang 33 và trả lời câu hỏi:C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_7.png  *+ Nêu những dụng cụ cần thiết khi tham gia thu gom rác ở trường.*  *+ Giải thích tại sao lại cần phải sử dụng những dụng cụ đó.*  ***Bước 2: Làm việc cả lớp***  - GV mời đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận trước lớp.  - *GV phân công các nhóm thức hiện việc thu gom rác ở một số khu vực phù hợp trong sân trường và tổ chức cho HS thực hành thu gom rác.*  C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_8.png  - GV nhắc nhở HS sau khi thực hành hoạt động, rửa tay bằng xà phòng, nước sạch, nhận xét và tuyên dương tinh thần làm việc của HS.  **III. HOẠT ĐỘNG CỦNG CỐ, NỐI TIẾP**  - Nhận xét tiết học  - Về nhà chuẩn bị bài mới  - Tuyên dương học sinh tha gia phát biểu xây dựng bài | - HS hát bài Không xả rác.      - HS quan sát tranh, trả lời câu hỏi.    - HS trả lời:  *- Những việc nên làm:*  *+ Hình 2: Lớp học gọn gàng sạch sẽ.*  *+ Hình 3: Bạn nữ vứt vỏ chuối vào thùng rác.*  *+ Hình 4: Các bạn thu gom rác sau khi vui liên hoan đón tết Trung thu.*  *+ Hình 6: Các bạn xếp dọn sách vở và làm vệ sinh sau giờ học trong thư viện.*  *- Những việc không nên làm:*  *+ Hình 1: HS đánh rơi sách vở, bút xuống sàn nhưng không nhặt lên phải để cô giáo nhắc nhở.*  *+ Hình 3: Bạn nam vứt rác ra sân.*  *+ Hình 5: Các bạn xả rác xuống gầm bàn trong thư viện.*  - HS trả lời: *Những việc làm khác để giữ vệ sinh khi tham gia các hoạt động ở trường:*  *+ Không vẽ bậy lên bàn ghế.*  *+ Vào thư viện đọc sách phải trả sách đúng chỗ.*  *+  Lau bảng sạch đẹp khi bắt đầu tiết học.*  *+ Dọn vệ sinh lớp học thường xuyên.*  *+ Lau dọn cửa phòng học.*  - HS thảo luận, trả lời câu hỏi.  - HS trả lời:  + *Những dụng cụ cần thiết khi tham gia thu gom rác ở trường: khẩu trang, găng tay, túi đựng rác.*  *+ Cần phải sử dụng những dụng cụ đó: Khẩu trang để tránh hít phải bụi bẩn, bảo vệ sức khỏe; găng tay tránh tay bị bẩn trong quá trình thu gom rác; túi đựng rác để thu gom rác vào một chỗ chờ xử lí.*  - HS thực hành hoạt động thu gom rác tại sân trường.  - HS rửa tay sạch sẽ. |

**III. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

………………………………………………………………………………………

**Thứ Ba ngày 22 tháng 10 năm 2024**

**Môn: Toán**

**Tiết 32 Luyện tập chung**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

  - Thực hành cộng, trừ ( có nhớ ) trong phạm vi 20.

- Thực hành vận dụng “ Quan hệ cộng trừ ” và thực hiện tính toán trong trường hợp có hai dấu phép tính cộng, trừ.

- Vận dụng các phép tính đã học để giải quyết một số vấn đề thực tế.

**2. Năng lực, phẩm chất:**

  a. **Năng lực** -  Phát triển 3 năng lực chung và năng lực đặc thù Toán học: Năng lực giải quyết vấn đề Toán học ; năng lực giao tiếp Toán học ; năng lực sử dụng công cụ và phương tiện Toán học.

**b. Phẩm chất:** - Phát triển phẩm chất chăm chỉ, đồng thời giáo dục HS tình yêu với Toán học, tích cực, hăng hái tham gia các nhiệm vụ học tập

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1.GV**: Lap top; màn hình máy chiếu; clip; slide minh họa

           Bộ ĐD học Toán 2.

**2. HS**: SGK, vở ô li, VBT, vở nháp, …

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

| **TG** | **HĐ CỦA GV** | **HĐ CỦA HS** |
| --- | --- | --- |
| **5’**        **25’**          **5’** | **I. HOẠTĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  ***-Mục tiêu***: *Tạo tâm thế vui tươi, phấn khởi.*  **\* Ôn tập và khởi động:**  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “ *Ai nhanh, ai đúng ”*  - GV NX, tuyên dương.  **II. HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH, LUYỆN TẬP**  **\* Bài 4:**  ***- Mục tiêu:*** *Củng cố kĩ năng thực hiện dãy tính có 2 phép tính.*  **HD HS làm các BT sau:**  - Gọi 2 HS nêu YC của bài  - Bài 4 yêu câu gì ?  - Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi tìm cách tính.  - Gọi 3 HS lên bảng.  - NX, chữa bài.  **\* Bài 5:**  ***Mục tiêu:*** *Củng cố kĩ năng chọn dấu thích hợp để điền vào(?)*  - GV hướng dẫn HS thực hiện các phép tính ở hai vế rồi so sánh kết quả và lựa chọn dấu ( > , < , = ) thích hợp. **\* Bài 6:**  ***Mục tiêu:*** *Củng cố kĩ năng giải bài toán có lời văn liên quan đến phép trừ.*   - Yêu cầu HS đọc thầm bài toán.  -Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi.  - Gọi 1 HS lên bảng làm bài.  - Cả lớp làm bài vào vở.    - GV khuyến khích HS suy nghĩ và nói theo cách của các em.  **III. HOẠT ĐỘNG CỦNG CỐ, NỐI TIẾP**  ***Mục tiêu:*** *Ghi nhớ, khắc sâu nội dung bài.*  - Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì?  - Để có thể làm tốt các bài tập trên, em nhắn bạn điều gì? | - HS nêu một phép tính cộng ( có nhớ ) trong phạm vi 20. Đố bạn nêu được các phép tính khác từ phép tính đó. Ví dụ: Bạn A nêu 8 + 4 = 12, mời bạn B. Bạn B nêu: 4 + 8 = 12; 12 – 8= 4; 12 – 4 = 8.  - 2 HS nêu.  - HS nêu: Tính  - HS làm các bài tập có hai phép tính cộng hoặc trừ liên tiếp thì thực hiện lần lượt từ trái sang phải.  - 3 HS làm bảng lớp.    - HS lắng nghe  - HS đọc bài toán.  -Nói cho bạn nghe: bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì?  - HS suy nghĩ lựa chọn phép tính để tìm câu trả lời cho bài toán đặt ra.  - HS viết phép tính thích hợp và trả lời:  Phép tính: 12 – 9 = 3.  Trả lời: Hiền còn lại 3 chiếc chong chóng.  - HS liên hệ, tìm tòi một số tình huống trong thực tế liên quan đến phép cộng, phép trừ ( có nhớ ) trong phạm vi 20, hôm sau chia sẻ với các bạn.    - HS suy nghĩ và trả lời câu hỏi. |

**III. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Thứ Ba ngày 22 tháng 9 năm 2024**

**Môn: Đạo đức**

**Tiết 7 Nhận lỗi và sửa lỗi (tiết 1)**

|  |
| --- |

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

***1. Kiến thức, kĩ năng***

- HS nêu được tác hại của việc không nhận lỗi, đổ lỗi cho người khác, bày tỏ được thái độ không đồng tình với việc không nhận lỗi, đổ lỗi cho người khác.

- HS nêu được một số biểu hiện của việc nhận lỗi và sửa lỗi và cách thực hiện việc nhận lỗi, sửa lỗi.

- HS nêu được vì sao cần nhận lỗi và sửa lỗi.

\* Lồng ghép LTCM và ĐĐLS:

Nêu được một số biểu hiện của nhận lỗi, sửa lỗi.

- Biết vì sao phải nhận lỗi, sửa lỗi.

- Thực hiện được việc nhận lỗi và sửa lỗi.

- Đồng tình với việc biết nhận lỗi và sửa lỗi; không đồng tình với việc không biết nhận lỗi, sửa lỗi

**2. *Năng lực:***

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

**3. *Phẩm chất:*** Rèn tính trung thực, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**2. Giáo viên:** Máy chiếu, máy tính, Phiếu thảo luận nhóm,…

**2. Học sinh:** SGK, VBT đạo đức 2, giấy, bút màu,..

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| --- | --- | --- |
| 5’ | **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  ***Mục tiêu:*** *Tạo không khí vui vẻ, kết nối với bài học.*  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi *Hoa tàn, hoa nở, hoa rung rinh trước gió.*  - GV nêu cách chơi:  + Khi quản trò hô: “Mắc lỗi”, người chơi cụp bàn tay lại, giống hình bông hoa tàn cánh.  + Khi quản trò hô: “Nhận lỗi”, người chơi xòe bàn tay ra, giống hình bông hoa xòe cánh nở.  + Khi quản trò hô: “Sửa lỗi”, người chơi rung rung bàn tay, giống hình bông hoa rung rinh trước gió.  *- Luật chơi*: Người chơi nào làm động tác tay không đúng quy định đưa ra, sẽ bị xử phạt. Hình phạt có thể là hát múa, mô tả động tác cơ thể theo yêu cầu, để tạo không khí vui tươi cho lớp học. Hình phạt được thống nhất trước với toàn lớp.  - GV nhận xét, đánh giá việc tham gia trò chơi của HS, khen những HS có những phản ứng nhanh, chính xác.  - GV giới thiệu bài học. | - HS nghe  - HS nghe, nắm rõ luật chơi  - HS tham gia chơi    - HS lắng nghe    - HS lắng nghe |
| 8’ | **II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **Hoạt động 1: Đọc thơ và trả lời câu hỏi**  ***\*Mục tiêu:*** *HS nêu được tác hại của việc không nhận lỗi, đổ lỗi cho người khác, bày tỏ được thái độ không đồng tình với việc không nhận lỗi, đổ lỗi cho người khá.*  - GV cho HS đọc bài thơ “Bạn Cáo”  - GV cho HS thảo luận nhóm đôi, đọc bài thơ và thực hiện 2 yêu cầu sau:  \* Nhiệm vụ 1: Đọc bài thơ “Bạn Cáo” và trả lời các câu hỏi sau:  + Chuyện gì xảy ra khi bạn Cáo và bạn Thỏ đang đọc truyện?  + Bạn Cáo đã làm gì sau khi làm rách quyển truyện?  + Em có đồng tình với việc làm của bạn Cáo không? Vì sao?  \* Nhiệm vụ 2: Nhận xét, đánh giá sự thể hiện của bạn theo các tiêu chí sau:  + Đọc bài: to, rõ ràng.  + Trả lời: rõ ràng, hợp lí.  + Thái độ làm việc nhóm: tập trung, nghiêm túc.  - GV quan sát các nhóm làm việc, hỗ trợ khi cần thiết.  - GV đại diện các nhóm HS trả lời, mời lớp nhận xét  - GV đặt thêm một số câu hỏi mở rộng để khai thác kĩ vấn đề của bài học:  + Trong câu chuyện trên, em thích bạn nào, không thích bạn nào? Vì sao?  + Theo em, bạn Thỏ sẽ cảm thấy như thế nào sau khi bị bạn Cáo đổ lỗi cho mình?  + Nếu em là người chứng kiến sự việc đó, em sẽ nói hoặc làm gì khi ấy? Vì sao?  + Em rút ra bài học gì từ câu chuyện trên? (Hoặc: Khi mắc lỗi, chúng ta nên làm gì? Vì sao?)  - GV kết luận: Bạn Cáo mắc lỗi mà không dám nhận lỗi, còn đổ lỗi cho bạn Thỏ, việc làm đó là không tốt. Chúng ta không đồng tình với việc làm đó. Ai cũng có thể mắc lỗi nhưng quan trọng là phải biết nhận lỗi và sửa lỗi. Chúng ta ủng hộ, tha thứ cho những người biết nhận lỗi, sửa lỗi và không đồng tình, ủng hộ những người mắc lỗi nhưng không biết nhận lỗi, sửa lỗi.  - GV đánh giá hoạt động 1, chuyển sang hoạt động tiếp theo | - 1 HS đọc to, lớp đọc thầm  - HS thảo luận nhóm đôi, trả lời các câu hỏi theo yêu cầu của GV    - 1-2 HS/ 1 câu hỏi, HS khác nhận xét, bổ sung  - 1-2 HS/ 1 câu hỏi, HS khác nhận xét, bổ sung    - HS lắng nghe    - HS lắng nghe |
| 10’ | **Hoạt động 2: Tìm hiểu lời nói, việc làm thể hiện việc nhận lỗi và sửa lỗi**  ***Mục tiêu:*** HS nêu được một số biểu hiện của việc nhận lỗi và sửa lỗi và cách thực hiện việc nhận lỗi, sửa lỗi.  - GV cho HS thảo luận nhóm 4, thực hiện 2 nhiệm vụ sau:  \*Nhiệm vụ 1: Trả lời câu hỏi:  + *Nếu em là bạn Cáo trong tình huống trên, em sẽ làm gì?*  *+ Bạn Cáo nên nhận lỗi, sửa lỗi như thế nào?*  \*Nhiệm vụ 2: Nhận xét, đánh giá sự hoạt động của bạn theo tiêu chí sau:  + Trình bày: Nói to, rõ ràng.  + Nội dung: đầy đủ, hợp lí  + Thái độ làm việc nhóm: Tập trung, nghiêm túc.  - GV quan sát các nhóm làm việc, hỗ trợ khi cần thiết.  - GV mời đại diện nhóm trình bày kết quả thảo luận nhóm.  - GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung  - GV tổng kết và kết luận:  + Kết luận: Khi mình mắc lỗi, mình nên thể hiện việc nhận lỗi và sửa lỗi một cách chân thành qua những việc làm cụ thể dưới đây: Nói lời xin lỗi chân thành, Sẵn sàng đền bù thiệt hại do lỗi lầm mình đã gây ra, Thể hiện mong muốn được người bị hại tha lỗi, Nói lời hứa và rút kinh nghiệm sẽ không phạm lại lỗi đã mắc phải.  +Lời xin lỗi chân thành dễ dàng được chấp nhận, còn lời xin lỗi không chân thành sẽ khó lòng được người khác chấp nhận.  Nêu được một số biểu hiện của nhận lỗi, sửa lỗi.  - Biết vì sao phải nhận lỗi, sửa lỗi.  - Thực hiện được việc nhận lỗi và sửa lỗi.  - Đồng tình với việc biết nhận lỗi và sửa lỗi; không đồng tình với việc không biết nhận lỗi, sửa lỗi  - GV đánh giá hoạt động 2, chuyển sang hoạt động tiếp theo. | - HS hoạt động nhóm 4, thực hiện các nhiệm vụ theo sự hướng dẫn của GV.  *Câu 1:*  + Phương án 1: Cáo nói lời xin lỗi Sóc (Mình xin lỗi vì đã làm rách cuốn sách của cậu!)  + Phương án 2: Cáo thể hiện mong muốn được đền bù thiệt hại do lỗi lầm mình đã gây ra (Mình có thể đền cho cậu một cuốn sách khác được không?)  + Phương án 3: Cáo bày tỏ mong muốn được Sóc tha lỗi (Cậu có thể tha lỗi cho mình được không?)  + Phương án 4: Cáo nói lời hứa sẽ không tái phạm lại lỗi lầm nữa (Mình hứa lần sau sẽ cẩn thận hơn khi đọc để không làm rách sách)  *- Câu 2:* Bạn Cáo nên nhận lỗi và sửa lỗi một cách chân thành. Cách nói lời xin lỗi chân thành:  + Đứng ngay ngắn, mắt nhìn thẳng vào người nghe.  + Nói lời xin lỗi một cách rõ ràng, từ tốn.  + Không nên nói lời xin lỗi mà mặt lại quay đi nơi khác.  + Không nên vừa nói xin lỗi vừa làm việc khác, hoặc vừa nói xin lỗi vừa chạy bỏ đi.  - 1-2 nhóm/ 1 câu hỏi, nhóm khác nhận xét  - HS khác nhận xét, bổ sung  - HS lắng nghe    - HS nêu  - HS chú ý lắng nghe |
| 10’ | **Hoạt động 3: Trao đổi vì sao cần nhận lỗi và sửa lỗi**  ***Mục tiêu:*** HS nêu được vì sao cần nhận lỗi và sửa lỗi.  - GV cho HS thảo luận nhóm 2, thực hiện các nhiệm vụ sau:  \*Nhiệm vụ 1: Trả lời các câu hỏi sau:  + *Việc bạn Cáo nhận lỗi và sửa lỗi có thể mang đến điều gì?*  + *Theo em, bạn Cáo sẽ cảm thấy như thế nào sau khi nhận lỗi và sửa lỗi?*  \*Nhiệm vụ *2:* Nhận xét, đánh giá sự thể hiện của bạn theo các tiêu chí sau:  + Trả lời: rõ ràng, hợp lí  + Thái độ làm việc nhóm: tập trung, nghiêm túc  - GV quan sát các nhóm làm việc, hỗ trợ khi cần thiết.  - GV gọi đại diện các nhóm trả lời.  - GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung.  - GV kết luận: Mắc lỗi mà biết nhận lỗi và sửa lỗi là biểu hiện của người có phẩm chất, đức tính tốt. Ai cũng có thể mắc lỗi và việc mắc lỗi, nhận lỗi và sửa lỗi cho thấy đó là một người thật thà, trung thực, dũng cảm, có trách nhiệm với việc làm của mình. Người đó xứng đáng nhận được tin yêu, tha thứ và ủng hộ. Bạn nào mắc lỗi mà biết nhận lỗi và sửa lỗi cũng cho thấy đó là một người bạn tốt, nên kết thân, chơi cùng.  - GV đánh giá, chuyển sang hoạt động tiếp theo. | - HS thảo luận nhóm 2 theo sự hướng dẫn của GV.  - Câu 1:  + Lợi ích 1: Được bạn bè tin yêu, quý mến.  + Lợi ích 2: Dễ được bạn tha lỗi hơn  + Lợi ích 3: Được mọi người khen ngợi, ủng hộ.  - Câu 2: Bạn Cáo sẽ cảm thấy thoải mái hơn, không còn áy náy, ăn năn, hối hận vì việc làm không đúng của mình. Bạn Cáo cũng sẽ vui hơn vì có được sự tha thứ, ngợi khen, ủng hộ từ mọi người xung quanh.  - Đại diện các nhóm chia sẻ ý kiến  - Nhóm khác lắng nghe, bổ sung, góp ý  - HS lắng nghe    - HS lắng nghe |
| 2’ | **III. HOẠT ĐỘNG CỦNG CỐ, NỐI TIẾP**  ***Mục tiêu:*** *Khái quát lại nội dung tiết học* GV cho HS nêu:  + 2 điều học được qua tiết học.  + 1 điều cần làm sau tiết học  - GV nhận xét, đánh giá tiết học | - 2-3 HS nêu  - HS lắng nghe |

# III. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

# ……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………....

**Thứ Tư ngày 23 tháng 10 năm 2024**

**Môn: Tiếng Việt**

**Tiết 65+ 66 Một tiết học vui**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Đọc trôi chảy truyện (phát âm đúng: ngắt nghỉ đúng theo dấu câu và theo nghĩa, tốc độ đọc 60 tiếng / phút).

- Hiểu được nghĩa của từ ngữ, trả lời được các CH để hiểu câu chuyện: Câu chuyện nói về một tiết học vui, phải gắn học với hành cũng như phải quan sát thì mới tả đúng và hay được.

- Nhận biết được câu kể và câu yêu cầu, đề nghị.

**\* Lồng ghép Giáo dục địa phương:**

Chủ đề 6: Trái cây Vân Hòa: Cảm nhận khi ăn trái cây và lợi ích trái cây đối với sức khỏe.

**2. Năng lực:**

+ Năng lực đặc thù: Năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực tự chủ và tự học.

+ Năng lực văn học: Nhận biết nội dung, mạch truyện. Biết bày tỏ sự yêu thích đối với nhân vật trong truyện.

**3. Phẩm chất**

- Từ bài đọc, biết liên hệ bản thân, cố găng học tập, làm việc có ích để không lãng phí thời gian.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên**

- Giáo án.

- Máy tính, máy chiếu.

**2. Đối với học sinh**

- SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| --- | --- | --- |
|  | **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **1. Giới thiệu bài**  **Mục tiêu:** Tạo tâm thế cho học sinh và từng bước làm quen bài học.  **Cách tiến hành:**  - GV giới thiệu bài: Bài đọc hôm nay *Một tiết học vui* sẽ giúp các em hiểu: Muốn miêu tả, viết bài hay, cần có sự quan sát thực tế. Đó chính là học đi đôi với hành.  **II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **2. HĐ 1: Đọc thành tiếng**  **Mục tiêu:** Đọc thành tiếng câu, đoạn và toàn bộ văn bản.  **Cách tiến hành:**  - GV đọc mẫu bài *Một tiết học vui*.  - GV tổ chức cho HS luyện đọc:  + Đọc nối tiếp: GV chỉ định 3 HS đọc nối tiếp nhau 3 đoạn của bài. GV phát hiện và sửa lỗi phát âm, uốn nắn tư thế đọc của HS.  + Đọc nhóm 3: GV yêu cầu HS đọc theo nhóm 3.  + GV tổ chức cho HS thi đọc nối tiếp trước lớp, cho cả lớp bình chọn bạn đọc hay nhất.  + GV mời 1 HS giỏi đọc lại toàn bài.  **3. HĐ 2: Đọc hiểu**  **Mục tiêu:** Hiểu được nghĩa của từ ngữ, trả lời được các CH để hiểu câu chuyện: Câu chuyện nói về một tiết học vui, phải gắn học với hành cũng như phải quan sát thì mới tả đúng và hay được.  **Cách tiến hành:**  - GV mời 3 HS tiếp nối đọc 3 CH.  - GV yêu cầu cả lớp đọc thầm lại truyện, đọc thầm các CH, suy nghĩ, trả lời các CH theo cặp.  - GV mời một số cặp HS trả lời CH theo hình thức phỏng vấn.    \* Lồng ghép Giáo dục địa phương  Chủ đề 6: Trái cây Vân Hòa: Cảm nhận khi ăn trái cây và lợi ích trái cây đối với sức khỏe.  - GV và cả lớp nhận xét, chốt đáp án.  **4. HĐ 3: Luyện tập**  **Mục tiêu:** Tìm hiểu, vận dụng kiến thức tiếng Việt, văn học trong văn bản: Nhận biết được câu kể và câu yêu cầu, đề nghị.  **Cách tiến hành:**  - GV mời 1 HS đọc to YC của 3 BT.  - GV yêu cầu HS làm bài vào VBT.  - GV mời một số HS trình bày kết quả trước lớp.  - GV nhận xét, chốt đáp án:  + BT 1: Tìm trong bài đọc một câu dùng để kể. Cho biết cuối câu đó có dấu câu gì.  Trả lời:   * Một câu dùng để kể: *Chúng tôi chuyền tay nhau, vuốt ve, ngắm nghía và ngửi những trái táo, lê, chuối, xoài, quýt,... mà thầy đưa cho.* * Cuối câu đó có dấu chấm.   + BT 2: Tìm trong bài đọc một câu dùng để nêu yêu cầu, đề nghị. Cuối câu nêu yêu cầu, đề nghị có dấu câu gì?  Trả lời:   * Một câu dùng để nêu yêu cầu, đề ngh: *Bây giờ, các em hãy nếm thử trá cây và cảm nhận vị thơm ngon của chúng!* * Cuối câu nêu yêu cầu, đề nghị có dấu chấm.   + BT 3: Câu “Tiết học vui quá!” thể hiện cảm xúc gì? Cuối câu đó có dấu câu gì?  Trả lời:   * Câu “Tiết học vui quá!” thể hiện cảm xúc vui sướng, reo lên, muốn thể hiện cho mọi người biết niềm vui đó. * Cuối câu đó có dấu chấm than. * **III. HOẠT ĐỘNG CỦNG CỐ, NỐI TIẾP** * - Nhận xét tiết học * - Chuẩn bị bài mới. * - Tuyên dương học sinh tham gia phát biểu xây dựng bài. | - HS lắng nghe.    - HS đọc thầm theo.  - HS luyện đọc:  + 3 HS đọc nối tiếp trước lớp. Cả lớp đọc thầm theo.  + HS đọc theo nhóm 3.  + HS thi đọc nối tiếp trước lớp. Cả lớp bình chọn bạn đọc hay nhất.  + 1 HS giỏi đọc lại toàn bài.    - 3 HS tiếp nối đọc 3 CH. Cả lớp đọc thầm theo.  - Cả lớp đọc thầm lại truyện, đọc thầm các CH, suy nghĩ, trả lời các CH theo cặp.  - Một số cặp HS trả lời CH theo hình thức phỏng vấn:  *+ Câu 1:*   * HS 1: Thầy giáo mang giỏ trái cây đến lớp để làm gì? * HS 2: Thầy giáo mang giỏ trái cây đến lớp để các bạn HS quan sát, viết một đoạn văn tả trái cây mà mình thích.   *+ Câu 2:*   * HS 2: Các bạn HS đã làm gì với giỏ trái cây đó? * HS 1: Các bạn HS chuyền tay nhau, vuốt ve, ngắm nghía và ngửi những trái táo, lê, chuối, xoài, quyest,... mà thầy đưa cho. Các bạn cùng nhau ăn trái cây rồi nói cảm nhận của mình.   *+ Câu 3:*   * HS 1: Theo bạn, vì sao các bạn thấy tiết học rất vui? * HS 2: Các bạn thấy tiết học rất vui vì các bạn được quan sát, vuốt ve và ăn trái cây để viết đoạn văn tả một loại trái cây mà mình yêu thích.   - HS nêu cảm nhận:  + Hương vị ngon, tác dụng giải khát.  +Trái cây là nguồn cung cấp nhiều vitamin, khoáng chất và chất xơ, là nguồn thực phẩm lành mạnh.  - Cả lớp và GV nhận xét, chốt đáp án.    - 1 HS đọc to YC của 3 BT.  - HS làm bài vào VBT.  - Một số HS trình bày kết quả.  - HS lắng nghe, chữa bài vào VBT. |

**III. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

Lồng ghép Giáo dục địa phương.

**Thứ Tư ngày 23 tháng 10 năm 2024**

**Môn: Toán**

**Tiết 33 Bài toán liên quan đến phép cộng, phép trừ (tiết 1)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

1. **Kiến thức, kĩ năng:**

Nhận biết: Cách giải bài toán có lời văn liên quan đến phép cộng, phép trừ.

+ Các thành tố cơ bản của tiến trình suy nghĩ giải bài toán.

+ Cách trình bày bài giải Bài toán có lời văn liên quan đến phép cộng, phép trừ.

**2. Năng lực, phẩm chất:**

**a. Năng lực** -  Phát triển 3 năng lực chung và năng lực đặc thù Toán học: Năng lực giải quyết vấn đề Toán học ; năng lực giao tiếp Toán học ; năng lực sử dụng công cụ và phương tiện Toán học.

**b. Phẩm chất:** - Phát triển phẩm chất chăm chỉ, đồng thời giáo dục HS tình yêu với Toán học, tích cực, hăng hái tham gia các nhiệm vụ học tập

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1.GV**: Lap top; màn hình máy chiếu; clip; slide minh họa

        Bộ ĐD học Toán 2.

**2.HS**: SGK, vở ô li, VBT, vở nháp, …

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

| **TG** | **HĐ CỦA GV** | **HĐ CỦA HS** |
| --- | --- | --- |
| **5’**      **10’**      **10’**        **5’**    **5’** | **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  ***- Mục tiêu***: *Tạo tâm thế vui tươi, phấn khởi.*  - Yêu cầu HS khởi động thông qua hoạt động ***“ Lời mời chơi ”***  -GV nhận xét, tuyên dương HS. **II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC:**  ***- Mục tiêu***: *HS được ôn lại tiến trình suy nghĩ giải bài toán có lời văn.*  1. Yêu cầu HS ôn lại tiến trình suy nghĩ giải bài toán có lời văn:    2. GV giới thiệu thao tác mới trong tiến trình giải bài toán có lời văn, đó là viết bài giải của bài toán, cụ thể:  + Viết câu lời giải.  + Viết phép tính.  + Viết đáp số.  **III. HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH, LUYỆN TẬP:**  **\* Bài 1:**  ***- Mục tiêu***: *Củng cố kĩ năng giải bài toán có lời văn liên quan đến phép cộng*  - Yêu cầu HS đọc thầm bài toán.  - Các em thảo luận nhóm đôi.    - GV hướng dẫn HS suy nghĩ và nói theo cách của các em.  **\* Bài 2:**  ***Mục tiêu***: *Củng cố kĩ năng giải bài toán có lời văn*  *liên quan đến ý nghĩa “ thêm ” của phép cộng*.  - Tiến trình dạy học như bài 1.  - Lưu ý đây là dạng bài toán liên quan đến ý nghĩa “ thêm ” của phép cộng, còn bài 1 là dạng bài toán liên quan đến ý nghĩa “ gộp ” của phép cộng.  - GV khuyến khích HS suy nghĩ và nói theo cách của các em.  **IV: HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**  ***- Mục tiêu:*** *HS có cơ hội được phát triển NL giải quyết vấn đề toán học, NL giao tiếp toán học.*  - GV nêu yêu cầu.  VD: Em có 8 quyển vở. Mẹ mua thêm cho em 5 quyển vở nữa. Hỏi em có tất cả bao nhiêu quyển vở ?  **V: HOẠT ĐỘNG CỦNG CỐ, NỐI TIẾP:**  ***Mục tiêu:*** *Ghi nhớ, khắc sâu nội dung bài.*  - Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì?  - Về nhà, em hãy tìm những tình huống có liên quan đến phép cộng, phép trừ trong thực tế để hôm sau chia sẻ với các bạn. | - Khởi động thông qua hoạt động ***“ Lời mời chơi ”.*** Chẳng hạn: HS A mời bạn nêu một tình huống có sử dụng phép cộng; HS B nêu một tình huống: “ Em có 3 cái kẹo, mẹ cho em thêm 2 cái kẹo nữa. Em có tất cả 5 cái kẹo.  \* HS ôn lại tiến trình suy nghĩ giải bài toán có lời văn:  - Đọc bài toán, nói cho bạn nghe: bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì?  - Suy nghĩ lựa chọn phép tính để tìm câu trả lời cho bài toán đặt ra.    Mẫu:              Bài giải  Hai bạn có tất cả số bông hoa là:        5 + 4 = 9 ( bông )          Đáp số: 9 bông hoa    - HS đọc bài toán.  - HS thảo luận nhóm đôi -  nói cho bạn nghe: bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì?  - HS suy nghĩ lựa chọn phép tính để tìm câu trả lời cho bài toán đặt ra rồi nói câu trả lời.  - HS chọn số và phép tính thích hợp cho các ô ( ? ) đặt trong phần phép tính giải; chọn số thích hợp cho ô ( ? ) đặt trong phần Đáp số.  - Tóm lại, ta có:      Câu lời giải: Hai bạn có tất cả số chiếc bút màu là:   Phép tính giải: 10 + 9 = 19  ( chiếc )   Đáp số : 19 chiếc bút chì màu  Câu lời giải: Trong phòng đó có tất cả số bộ máy tính là:  Phép tính giải: 9 + 3 = 12 ( bộ )      Đáp số: 12 bộ máy tính    - HS tự nêu một bài toán trong thực tế liên quan đến phép cộng, phép trừ.    - HS suy nghĩ trả lời. |

**III. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

**………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………**

**Thứ Năm ngày 24 tháng 10 năm 2024**

**Môn: Tiếng Việt**

**Tiết 67 Nghe kể: Mẩu giấy vụn**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

*a) Rèn kĩ năng nói:*

- Dựa vào trí nhớ và gợi ý, biết hợp tác cùng bạn (mỗi bạn một đoạn) kể tiếp nối từng đoạn câu chuyện *Mẩu giấy vụn*, sau đó kể được toàn bộ câu chuyện.

- Biết phối hợp lời kể với cử chỉ, điệu bỏ, động tác.

- Biết đặt mình vào các tình huống để nói lời phù hợp.

*b) Rèn kĩ năng nghe:* Biết lắng nghe bạn kể. Biết nhận xét, đánh giá lời kể của bạn. Có thể kế tiếp lời bạn.

**2. Năng lực:**

- Năng lực đặc thù: Năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực tự chủ và tự học.

- Năng lực văn học: Bước đầu biết kể chuyện một cách mạch lạc, có cảm xúc.

**3. Phẩm chất**

- Có ý thức giữ gìn vệ sinh trường lớp, nơi ở.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên**

- Giáo án.

- Máy tính, máy chiếu.

**2. Đối với học sinh**

- SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| --- | --- | --- |
|  | **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **1. Giới thiệu bài**  **Mục tiêu:** Tạo tâm thế cho học sinh và từng bước làm quen bài học.  **Cách tiến hành:**  - GV giới thiệu: Trong tiết học hôm nay các em sẽ nghe và kể lại mẩu chuyện *Mẩu giấy vụn*. Sau đó chúng ta sẽ cùng thực hành nói những câu đề nghị người khác giữ gìn vệ sinh chung cũng như nói lời đáp lại lời yêu cầu, đề nghị của người khác.  **II. HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH**  **2. Thực hành kể chuyện**  ***2.1.* HĐ 1: Nghe và kể lại mẩu chuyện**  **Mục tiêu:** Nghe, ghi nhớ, kể lại được mẩu chuyện *Mẩu giấy vụn*.  **Cách tiến hành:**  - GV hướng dẫn HS quan sát tranh, đọc gợi ý, đoán nội dung:  + Tranh 1: Mẩu giấy vụn nằm ở cửa lớp.  + Tranh 2: Cô giáo chỉ tay vào mẩu giấy, nói gì đó với các bạn.  + Tranh 3: Các bạn học sinh trả lời cô giáo, thể hiện là mình không biết.  + Tranh 4: Bạn liên nhặt mẩu giấy cho vào thùng rác. Cả lớp ngạc nhiên và vỗ tay sau khi nghe bạn Liên nói và bỏ mẩu giấy vào thùng rác.  - GV chiếu tranh minh họa lên bảng. GV đọc mẩu chuyện lần 1 cho cả lớp nghe, vừa đọc vừa chỉ vào tranh trên bảng:   | **MẨU GIẤY VỤN**  1. Lớp học rộng rãi, sáng sủa và sạch sẽ nhưng không biết ai vứt một mẩu giấy ngay giữa lối ra vào.  2. Cô giáo bước vào lớp, mỉm cười:  - Lớp ta hôm nay sạch sẽ quá! Thật đáng khen! Nhưng các em có nhìn thấy mẩu giấy đang nằm ngay giữa cửa kia không?  - Có ạ! - Cả lớp đồng thanh đáp.  - Nào! Các em hãy lắng nghe và cho cô biết mẩu giấy đang nói gì nhé! - Cô giáo nói tiếp.  3. Cả lớp im lặng lắng nghe. Được một lúc, tiếng xì xào nổi lên vì các em không nghe thấy mẩu giấy nói gì cả. Một em trai đánh bạo giơ tay xin nói. Cô giáo cười:  - Tốt lắm! Em nghe thấy mẩu giấy nói gì nào?  - Thưa cô, giấy không nói được đâu ạ!  Nhiều tiếng xì xào hưởng ứng: “Thưa cô, đúng đấy ạ! Đúng đấy ạ!”.  4. Bỗng một em gái đứng dậy tiến tới chỗ mẩu giấy, nhặt lên rồi mang bỏ vào sọt rác. Xong xuôi, em mới nói:  - Em có nghe thấy ạ. Mẩu giấy bảo: "Các bạn ơi! Hãy bỏ tôi vào sọt rác!"  Cả lớp cười rộ lên thích thú. Buổi học hôm ấy vui quá!  (*Theo* Quế Sơn) | | --- |   - GV kể chuyện lần 2.  - GV yêu cầu HS thảo luận theo nhóm 4, tập kể lại mẩu chuyện.  - GV mời một số HS kể chuyện nối tiếp trước lớp.  - GV và cả lớp lắng nghe, nhận xét.  ***2.2.* HĐ 2: Đặt mình vào tình huống có bạn vứt một mẩu giấy vụn ra lớp, nói với bạn**  **Mục tiêu:** Biết cách nói với người khác để giữ gìn vệ sinh chung.  **Cách tiến hành:**  - GV mời 1 HS đọc YC của BT 2 trước lớp.  - GV yêu cầu HS thảo luận theo cặp để hoàn thành BT.  - GV mời một số HS trình bày kết quả trước lớp.  - GV nhận xét. GV lưu ý HS khi nói cần thể hiện được sự dứt khoát nhưng phải nhẹ nhàng, không động chạm đến cái tôi của người nghe.  ***2.3.* HĐ 3: Đóng vai bạn nhỏ trong tranh, đáp lại lời yêu cầu, đề nghị**  **Mục tiêu:** Biết cách đáp lại lời yêu cầu, đề nghị.  **Cách tiến hành:**  - GV mời 1 HS đọc to YC của BT 3, đọc các lời yêu cầu, đề nghị trong tranh.  - GV yêu cầu HS làm việc theo cặp, hoàn thành BT.  - GV mời một số cặp HS trình bày kết quả trước lớp, 1 HS nói lời đề nghị, 1 HS nói lời đáp.  - GV và cả lớp nhận xét. GV lưu ý HS khi nói lời đáp, phải chú ý vai vế của hai bên là ngang hàng hay trên dưới để có lời nói phù hợp.  **III. HOẠT ĐỘNG CỦNG CỐ, NỐI TIẾP**  - Nhận xét tiết học  - Về nhà chuẩn bị bài mới  - Tuyên dương học sinh phát biểu xây dựng bài | - HS lắng nghe.    - HS quan sát tranh, đọc gợi ý, đoán nội dung.    - HS lắng nghe, quan sát.    - HS lắng nghe.  - HS thảo luận theo nhóm 4, tập kể lại mẩu chuyện.  - Một số HS kể chuyện nối tiếp trước lớp.  - Cả lớp và GV lắng nghe, nhận xét.    - 1 HS đọc YC của BT 2 trước lớp, cả lớp lắng nghe, nhận xét.  - HS thảo luận theo cặp để hoàn thành BT.  - HS trình bày kết quả trước lớp. VD: *Ở kia có thùng rác, bạn bỏ giấy vụn vào thùng nhé.*  - HS lắng nghe.    - 1 HS đọc to YC của BT 3, đọc các lời yêu cầu, đề nghị trong tranh.  - HS làm việc theo cặp, hoàn thành BT.  - Một số cặp HS trình bày kết quả trước lớp. VD:  + Tranh 1:   * HS 1: Em đọc lại bài mình đã viết nhé! * HS 2: Vâng ạ.   + Tranh 2:   * HS 2: Cậu dùng bút của tớ đi! * HS 1: Ừm, cảm ơn cậu nhé! |

**III. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….

**Thứ Năm ngày 24 tháng 10 năm 2024**

**Môn: Tiếng Việt**

**Tiết 68 Viết về một tiết học em thích**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

*a) Rèn kĩ năng nói:*

- Kể được với các bạn về một tiết học vui ở lớp.

- Biết phối hợp lời kể với cử chỉ, điệu bỏ, động tác.

*b) Rèn kĩ năng nghe:* Biết lắng nghe bạn kể. Biết nhận xét, đánh giá lời kể của bạn.

**2. Năng lực**

- Năng lực đặc thù: Năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực tự chủ và tự học.

- Năng lực văn học: Bước đầu biết kể chuyện một cách mạch lạc, có cảm xúc; biết viết lại đoạn văn (4 – 5 câu) kể về một tiết học yêu thích.

**3. Phẩm chất**

- Tích cực trong học tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên**

- Giáo án.

- Máy tính, máy chiếu.

**2. Đối với học sinh**

- SGK.

- VBT.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| --- | --- | --- |
|  | **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **1. Giới thiệu bài**  **Mục tiêu:** Tạo tâm thế cho học sinh và từng bước làm quen bài học.  **Cách tiến hành:**  - GV giới thiệu: Bài học hôm nay, các em sẽ tập kể với các bạn về một tiết học vui ở lớp, sau đó dựa vào những điều đã kể để viết một đoạn văn (4 – 5 câu) về một tiết học mà em thích.  **II. HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH, LUYỆN TẬP**  **2. Thực hành kể chuyện**  ***2.1.* HĐ 1: Kể với các bạn về một tiết học vui ở lớp (BT 1)**  **Mục tiêu:** Kể được với các bạn vê một tiết học vui ở lớp.  **Cách tiến hành:**  - GV mời 1 HS đọc to YC và gợi ý của BT 1.  - GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, chuẩn bị câu chuyện để kể với các bạn.  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm nhỏ, tập kể chuyện trong nhóm  - GV mời một số HS kể chuyện trước lớp.  - GV và cả lớp nhận xét.  ***2.2.* HĐ 2: Dựa vào những điều đã kể ở BT 1, viết 4 – 5 câu về một tiết học yêu thích**  **Mục tiêu:** Biết viết lại đoạn văn (4 – 5 câu) kể về một tiết học yêu thích.  **Cách tiến hành:**  - GV mời 1 HS đọc to YC và đoạn văn mẫu của BT 2 trước lớp.  - GV hướng dẫn HS: Dựa vào câu chuyện các em vừa chuẩn bị ở BT 1, bây giờ các em hãy viết lại thành một đoạn văn (4 – 5 câu) về một tiết học em thích.  - GV mời một số HS viết bài của mình lên bảng. GV nhận xét, sửa bài.  **III. HOẠT ĐỘNG CỦNG CỐ, NỐI TIẾP**  - Nhận xét tiết học  - Về nhà chuẩn bị bài mới  - Tuyên dương học sinh viết đoạn văn tốt. | - HS lắng nghe.      - 1 HS đọc to YC và gợi ý của BT 1.  - HS làm việc cá nhân, chuẩn bị câu chuyện để kể với các bạn.  - HS thảo luận nhóm, tập kể chuyện trong nhóm.  - Một số HS kể chuyện trước lớp.  - Cả lớp và GV nhận xét.    - 1 HS đọc to YC và đoạn văn mẫu của BT 2 trước lớp.  - HS lắng nghe GV hướng dẫn, hoàn thành BT.    - Một số HS viết bài lên bảng. Cả lớp nghe GV nhận xét, sửa bài. |

**III. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….

**Thứ Năm ngày 24 tháng 10 năm 2024**

**Môn: Toán**

**Tiết 34 Bài toán liên quan đến phép cộng, phép trừ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

Nhận biết: Cách giải bài toán có lời văn liên quan đến phép cộng, phép trừ.

+ Các thành tố cơ bản của tiến trình suy nghĩ giải bài toán.

+ Cách trình bày bài giải Bài toán có lời văn liên quan đến phép cộng, phép trừ.

**2. Năng lực, phẩm chất:**

**a. Năng lực** -  Phát triển 3 năng lực chung và năng lực đặc thù Toán học: Năng lực giải quyết vấn đề Toán học ; năng lực giao tiếp Toán học ; năng lực sử dụng công cụ và phương tiện Toán học.

**b. Phẩm chất:** - Phát triển phẩm chất chăm chỉ, đồng thời giáo dục HS tình yêu với Toán học, tích cực, hăng hái tham gia các nhiệm vụ học tập

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1.GV**: Lap top; màn hình máy chiếu; clip; slide minh họa

        Bộ ĐD học Toán 2.

**2.HS**: SGK, vở ô li, VBT, vở nháp, …

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

| **TG** | **HĐ CỦA GV** | **HĐ CỦA HS** |
| --- | --- | --- |
| **5’**      **10’**      **10’**        **5’**    **5’** | **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG:**  ***- Mục tiêu***: *Tạo tâm thế vui tươi, phấn khởi.*  - Yêu cầu HS khởi động thông qua hoạt động ***“ Lời mời chơi ”***    - GV nhận xét, tuyên dương HS.  **II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC:**  ***- Mục tiêu:*** *HS được ôn lại tiến trình suy nghĩ giải bài toán có lời văn.*  1. Yêu cầu HS ôn lại tiến trình suy nghĩ giải bài toán có lời văn:    2. GV giới thiệu thao tác mới trong tiến trình giải bài toán có lời văn, đó là viết bài giải của bài toán, cụ thể:  + Viết câu lời giải.  + Viết phép tính.  + Viết đáp số.  **III. HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH, LUYỆN TẬP:**  **\* Bài 3:**  ***- Mục tiêu:*** *Củng cố kĩ năng giải bài toán có lời văn liên quan đến phép trừ.*  - Yêu cầu HS đọc thầm bài toán.  - Các em  thảo luận nhóm đôi ( 2’ )    - Tóm lại ta có:    - GV khuyến khích HS suy nghĩ và nói theo cách của các em.  **\* Bài 4:**  ***Mục tiêu:***  *Củng cố kĩ năng giải bài toán có lời văn liên quan đến phép trừ.*  - Tiến trình dạy học tương tự như bài 3.  - Lưu ý đây là dạng bài toán liên quan đến ý nghĩa “ bớt ” của phép trừ.  - GV khuyến khích HS suy nghĩ và nói theo cách của các em.  **IV. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG:**  ***- Mục tiêu***: *HS có cơ hội được phát triển NL giải quyết vấn đề toán học, NL giao tiếp toán học.*  - GV nêu yêu cầu.  VD: Nga có 12 que tính. Nga cho bạn mượn 5 que tính. Hỏi Nga còn lại mấy que tính ?  **V. HOẠT ĐỘNG CỦNG CỐ, NỐI TIẾP:**  ***Mục tiêu:*** *Ghi nhớ, khắc sâu nội dung bài*  - Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì?  - Về nhà, em hãy tìm những tình huống có liên quan đến phép cộng, phép trừ trong thực tế để hôm sau chia sẻ với các bạn. | - Khởi động thông qua hoạt động ***“ Lời mời chơi ”.*** Chẳng hạn: HS A mời bạn nêu một tình huống có sử dụng phép trừ; HS B nêu một tình huống: “ Em có 8 cái kẹo, em cho bạn 3 cái kẹo. Em còn lại 5 cái kẹo.    \* HS ôn lại tiến trình suy nghĩ giải bài toán có lời văn:  - Đọc bài toán, nói cho bạn nghe: bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì?  - Suy nghĩ lựa chọn phép tính để tìm câu trả lời cho bài toán đặt ra.  Mẫu:              Bài giải  Trong hộp còn lại số bút chì màu là:        10 - 3 = 7 ( chiếc )    Đáp số: 7 chiếc bút chì màu      - HS đọc thầm bài toán.  - HS suy nghĩ giải bài toán theo tiến trình giải bài toán có lời văn đã thống nhất.  - HS chọn số và phép tính thích hợp cho các ô ( ? ) đặt trong phần phép tính giải; chọn số thích hợp cho ô ( ? ) đặt trong phần Đáp số.  - Câu lời giải: Nam còn lại số quyển truyện là:   Phép tính giải: 16 – 5 = 11             ( quyển)     Đáp số: 11 quyển truyện       Câu lời giải: Trên sân bay còn lại số chiếc máy bay là:   Phép tính giải: 11- 2 = 9(chiếc)   Đáp số: 9 chiếc máy bay  - HS tự nêu một bài toán trong thực tế liên quan đến phép cộng, phép trừ.  - HS suy nghĩ trả lời. |

***III. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:***

**…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………**

**Thứ Sáu ngày 25 tháng 10 năm 2024**

**Môn: Tiếng Việt**

**Tiết 69+70 Đọc sách báo viết về thầy cô**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Biết giới thiệu rõ ràng, tự tin với các bạn quyển sách mình mang tới lớp.

- Đọc trôi chảy, to, rõ cho các bạn nghe một đoạn vừa đọc trong 2 tiết học (phát âm đúng các từ ngữ; ngắt nghỉ hơi đúng theo các dấu câu và theo nghĩa, tốc độ đọc phù hợp với lớp 2).

**2. Năng lực:**

+ Năng lực đặc thù: Tìm tòi, đọc sách.

+ Năng lực văn học:

- Nhận biết bài văn xuôi, thơ.

- Biết bày tỏ sự yêu thích với một số từ ngữ hay, hình ảnh đẹp.

- Biết liên hệ nội dung bài với hoạt động học tập, lao động, rèn luyện của bản thân.

**3. Phẩm chất**

- Biết tự tìm sách báo mang đến lớp, hình thành được thói quen tự đọc sách báo.

- Rút ra được những bài học từ sách báo để vận dụng vào đời sống.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên**

- Giáo án.

- Máy tính, máy chiếu.

- Một số đầu sách hay, phù hợp với tuổi thiếu nhi. Hình thành 1 giá sách, một thư viện mini của lớp.

- *Truyện đọc lớp 2* – NXB Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh.

**2. Đối với học sinh**

- SGK.

- Vở bài tập Tiếng Việt 2, tập một.

- Một số đầu sách hay, phù hợp với tuổi thiếu nhi. Hình thành 1 giá sách, một thư viện mini của lớp.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| --- | --- | --- |
|  | **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **1. Giới thiệu bài**  **Mục tiêu:** Tạo tâm thế cho học sinh và từng bước làm quen bài học.  **Cách tiến hành:**  - GV giới thiệu: Tiết học hôm nay, chúng ta sẽ đọc sách báo viết về thầy cô.  **II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **2. HĐ 1: Tìm hiểu yêu cầu của bài học**  **Mục tiêu:** Tìm hiểu và hoàn thành yêu cầu bài học.  **Cách tiến hành:**  - GV mời lần lượt 4 HS đọc YC của 4 BT.  - GV kiểm tra sự chuẩn bị của HS, YC mỗi HS bày trước mặt quyển sách mình mang đến.  - GV mời một vài HS giới thiệu (làm mẫu) với các bạn quyển sách của mình: tên sách, tên tác giả, tên NXB.  - GV nhận xét.  **3. HĐ 2: Tự đọc sách**  **Mục tiêu:** Hình thành thói quen tự đọc sách.  **Cách tiến hành:**  - GV giữ cho lớp học yên tĩnh để HS đọc; nhắc HS cần chọn một đoạn yêu thích, đọc đi đọc lại để đọc tự tin, to, rõ trước lớp.  - GV đi tới từng bàn giúp HS chọn đoạn đọc.  - GV cho HS đọc sách hết tiết 1 và có thể cho đọc thêm khoảng 15 phút ở tiết 2.  **4. HĐ 3: Đọc các bạn nghe**  **Mục tiêu:** Tự tin đọc truyện trước lớp cho các bạn nghe.  **Cách tiến hành:**  - GV mời một số HS đứng trước lớp (hướng về các bạn), đọc lại to, rõ những gì vừa đọc. GV lưu ý HS có thể đọc một đoạn/ bài ngắn.  - Sau khi HS đọc xong, GV đề nghị cả lớp vỗ tay, tuyên dương bạn. GV tổ chức cho cả lớp thảo luận, các bạn bên dưới có thể đặt CH, trao đổi suy nghĩ, cảm xúc.  **III. HOẠT ĐỘNG CỦNG CỐ, NỐI TIẾP**  **Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức đã học, chuẩn bị cho tiết học sau.  **Cách tiến hành:**  - GV nhắc HS chuẩn bị tốt cho bài học mở đầu chủ điểm *Em yêu thầy cô*. | - HS lắng nghe.    - 4 HS đọc YC của 4 BT.  - HS bày trước mặt quyển sách mình mang đến.  - Một vài HS giới thiệu trước lớp.  - Cả lớp nghe GV nhận xét.    - HS đọc sách.    - HS chọn đoạn đọc cùng GV.  - HS đọc sách.      - HS đọc trước lớp.    - Cả lớp thảo luận.    - HS lắng nghe, chuẩn bị bài cho tiết sau. |

**III. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….

**Thứ Sáu ngày 25 tháng 10 năm 2024**

**Môn: Toán**

**Tiết 35 Luyện tập**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

 - Luyện tập, suy nghĩ, tìm tòi lời giải và trình bày bài giải: Bài toán có lời văn liên quan đến phép cộng, phép trừ.

+ Liên hệ kiến thức đã học vào giải quyết một số tình huông gần với thực tế cuộc sống hằng ngày trong gia đình, cộng đồng.

**2. Năng lực, phẩm chất:**

**a. Năng lực** -  Phát triển 3 năng lực chung và năng lực đặc thù Toán học: Năng lực giải quyết vấn đề Toán học ; năng lực giao tiếp Toán học ; năng lực sử dụng công cụ và phương tiện Toán học.

**b. Phẩm chất:**- Phát triển phẩm chất chăm chỉ, đồng thời giáo dục HS tình yêu với Toán học, tích cực, hăng hái tham gia các nhiệm vụ học tập

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. GV**: Lap top; màn hình máy chiếu; clip; slide minh họa

        Bộ ĐD học Toán 2.

**2. HS**: SGK, vở ô li, VBT, vở nháp, …

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

| **TG** | **HĐ CỦA GV** | **HĐ CỦA HS** |
| --- | --- | --- |
| **5’**        **15’**  10’            **5’** | **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG:**  ***- Mục tiêu:*** *Tạo tâm thế vui tươi, phấn khởi.*  -  GV nêu yêu cầu.  - GV NX, bổ sung.  **II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC:**  **- Mục tiêu**: HS được ôn lại tiến trình suy nghĩ giải bài toán có lời văn.  - Nêu MT của tiết học.  1. Yêu cầu HS ôn lại tiến trình suy nghĩ giải bài toán có lời văn:  2. GV giới thiệu thao tác mới trong tiến trình giải bài toán có lời văn, đó là viết bài giải của bài toán, cụ thể:  + Viết câu lời giải.  + Viết phép tính.  + Viết đáp số.  **III. HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH, LUYỆN TẬP:**  **\* Bài 1:**  - ***Mục tiêu:*** *Củng cố kĩ năng giải bài toán có lời văn liên quan đến ý nghĩa “ thêm ” của phép cộng*  - Yêu cầu HS đọc thầm bài toán.    - Tóm lại ta có:    - GV khuyến khích HS suy nghĩ và nói theo cách của các em.  **\* Bài 2:**  ***Mục tiêu:****Củng cố kĩ năng giải bài toán có lời văn liên quan đến phép trừ.*  - Yêu cầu HS đọc thầm bài toán.    - Tóm lại ta có:    - GV khuyến khích HS suy nghĩ và nói theo cách của các em.  **\* Bài 3:**  ***Mục tiêu***: *Củng cố kĩ năng giải bài toán có lời văn liên quan đến ý nghĩa “ gộp” của phép cộng*.  - Yêu cầu HS đọc thầm bài toán.  **\* Bài 4:**  ***Mục tiêu***: *Củng cố kĩ năng giải bài toán có lời văn liên quan đến ý nghĩa “ tách” của phép trừ*.  - Yêu cầu HS đọc thầm bài toán.    - GV khuyến khích HS suy nghĩ và nói theo cách của các em.  **IV. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG:**  ***- Mục tiêu***: *HS có cơ hội được phát triển NL giải quyết vấn đề toán học, NL giao tiếp toán học.*  - GV nêu yêu câu.  VD 1: Lan có 8 nhãn vở. Hằng có 7 nhãn vở. Hỏi cả hai bạn có tất cả bao nhiêu nhãn vở ?  VD 2: Hùng có 18 quả bóng xanh và đỏ. Trong đó có 9 quả bóng xanh. Hỏi Hùng có mấy quả bóng đỏ ?  **V. HOẠT ĐỘNG CỦNG CỐ, NỐI TIẾP:**  ***Mục tiêu:*** *Ghi nhớ, khắc sâu nội dung bài.*  - Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì?  - Để có thể làm tốt các bài tập trên, em nhắn bạn điều gì? | - HS chia sẻ những tình huống trong thực tế có liên quan đến phép cộng, phép trừ.  - HS lắng nghe.    - HS đọc thầm bài toán.  - HS suy nghĩ giải bài toán theo tiến trình giải bài toán có lời văn đã thống nhất.  - HS chọn số và phép tính thích hợp cho các ô ( ? ) đặt trong phần phép tính giải; chọn số thích hợp cho ô ( ? ) đặt trong phần Đáp số.   Câu lời giải: Trên sân có tất cả số bạn là:   Phép tính giải: 6 + 5 = 11 ( bạn )         Đáp số: 11 bạn    - HS đọc thầm bài toán.  - HS suy nghĩ giải bài toán theo tiến trình giải bài toán có lời văn đã thống nhất.  - HS chọn số và phép tính thích hợp cho các ô ( ? ) đặt trong phần phép tính giải; chọn số thích hợp cho ô ( ? ) đặt trong phần Đáp số.   Câu lời giải: Cường còn lại số quả bóng là:  Phép tính giải:12 – 5 = 7  ( quả )            Đáp số: 7 quả bóng      - HS đọc thầm bài toán.  - HS suy nghĩ giải bài toán.  - Ta có:                       Bài giải  Hai đội có tất cả số bài dự thi là:           25 + 30 = 55 ( bài )        Đáp số : 55 bài dự thi  - HS đọc thầm bài toán.  - HS suy nghĩ giải bài toán.  - Ta có:                       Bài giải   Còn số khóm chưa nở hoa là:         12 – 3 = 9 ( khóm )   Đáp số: 9 khóm chưa nở hoa  - HS suy nghĩ trả lời.  - HS tự nêu một bài toán trong thực tế liên quan đến phép cộng, phép trừ. |

***III. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:***

**………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………**

**Thứ Sáu ngày 25 tháng 10 năm 2024**

**Môn: Hoạt động trải nghiệm**

**Tiết 21 Thử tài Ai khéo tay hơn?**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- HS thể hiện được sự khéo léo, cẩn thận của bản thân thông qua thực hiện một số việc tự phục đơn giản.

**2. Năng lực**

**Năng lực chung:** Giao tiếp, hợp tác ; Tự chủ, tự học.

**Năng lực riêng:** Thể hiện được sự khéo léo, cẩn thận, gọn gàng thông qua việc chuẩn bị sách vở, giấy bọc sách vở, quần dài, áo sơ mi, áo phông,…

**3. Phẩm chất**

- Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

**II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**a. Đối với GV**

- Giáo án.

- SGK Hoạt động trải nghiệm.

**b. Đối với HS:**

- SGK.

- Sách vở, giấy bọc sách vở, quần dài, áo sơ mi, áo phông,…

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| --- | --- | --- |
|  | **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** GV ổn đinh lớpvà hướng HS vào chuẩn bị tiết sinh hoạt lớp.  **b. Cách tiến hành:** GV điều hành lớp và nêu hoạt động Thử tài Ai khéo tay hơn ai?  **II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **a. Mục tiêu:** HS thể hiện sự khéo léo, gọn gàng của mình.  **b.Cách tiến hành:**  - GV yêu cầu HS chuẩn bị: sách vở, giấy bọc sách vở, quần dài, áo sơ mi, áo phông,…  - GV chia lớp thành các nhóm, mỗi nhóm sẽ cùng thực hiện một số việc làm:  *+ Nhóm 1: Thực hành bọc sách, vở.*  *+ Nhóm 2: Thực hành cài cúc áo nhanh.*  *+ Nhóm 3: Thực hành gấp quần áo gọn gàng. C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_6.png*  - GV yêu cầu các nhóm thực hành trước lớp.  - HS và GV cùng nhận xét về thời gian hoàn thành, đánh giá sản phẩm các nhóm sau khi thực hành.  - GV khen ngợi những bạn làm khéo léo, cẩn thận, gọn gàng.  **III. HOẠT ĐỘNG CỦNG CỐ, NỐI TIẾP**  - Nhận xét tiết học  - Về nhà chuẩn bị bài mới  - Tuyên dương các bạn là khéo léo, cẩn thận, gọn gàng | - HS chuẩn bị vật dụng.  - HS chia thành các nhóm, thực hành theo nhóm.    - HS thực hành trước lớp. |

**III. ĐIỀU CHỈNH SAU** **BÀI DẠY**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….